

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN NAM BÌNH DƯƠNG

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN NAM BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV ĐTXD BĐS NAM BÌNH DƯƠNG

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702460892

**3. Ngày thành lập:** 09/05/2016

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24/27A Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bãi cát); gỗ cây, gỗ chế biến, tre, nứa, cừ tràm                                                                            | 4663        |
| 2.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                       | 4752        |
| 3.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                       | 3312        |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị điện<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ điện kim loại)                                                                                                                                                                      | 3314        |
| 5.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                      | 4100(Chính) |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                  | 4210        |
| 7.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                               | 4220        |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                 | 4290        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                     | 4311        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                          | 4312        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà xưởng và dân dụng, dây dẫn và thiết bị điện, hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm, mạng máy tính và dây cáp truyền hình | 4321        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                            | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; thang máy, cầu thang tự động                                                                                     | 4329                                                         |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330                                                         |
| 15. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4390                                                         |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; bán buôn đồ dùng nội thất tương tự; giá sách, kệ..bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; bán buôn sản phẩm đồ mộc và trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ; bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng | 4649                                                         |
| 17. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652                                                         |
| 18. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, phụ tùng ngành công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị cơ điện lạnh, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)                                                    | 4659                                                         |
| 19. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                               | 6820                                                         |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                             | 7110                                                         |
| 21. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7410                                                         |
| 22. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)                                                                                                                  | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: HUỖNH VĂN THOM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/12/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 351750486

Ngày cấp: 20/02/2003

Nơi cấp: Công an An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 252 Ấp Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 252 Ấp Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HUỖNH VĂN THƠM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 12/12/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 351750486

Ngày cấp: 20/02/2003

Nơi cấp: Công an An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 252 Ấp Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 252 Ấp Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương